

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KIM BÔI
TỈNH HÒA BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2023/HNGĐ-ST
Ngày 07/4/2023.
“Về Hôn nhân và gia đình”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIM BÔI, TỈNH HÒA BÌNH
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Minh Khoa

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Ngô Trung Tính và bà Vũ Thị Minh Phương.

Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Văn Thường – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bôi tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Mai Chi - Kiểm sát viên.

Ngày 07/4/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kim Bôi, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 225/2022/TLST- HNGĐ ngày 11/11/2022 về “Hôn nhân và gia đình”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 27/2/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 02/2023/QĐ-HPT ngày 20/3/2023 giữa:

Nguyên đơn: Chị **Đinh Thị T**, sinh năm 1996.

Bị đơn: Anh **Đinh Công T1**, sinh năm 1994.

Đều cư trú tại: Xóm S, xã H, huyện K, tỉnh Hòa Bình, (chị T có mặt, anh T1 vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Đinh Thị T trình bày:

Chị Đinh Thị T và anh Đinh Công T1 kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 08/3/2017 tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện K, tỉnh Hòa Bình.

Chị T cho rằng, nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng xuất phát từ điều kiện kinh tế khó khăn nên anh T1 phải đi làm xa nhà, từ đó dẫn đến việc thiếu quan tâm đến vợ con, cụ thể con cái ốm đau không có trách nhiệm về kinh tế. Bản

thân chị T một mình tự lo liệu. Từ đó mâu thuẫn vợ chồng ngày càng phát sinh và đã ly thân nhau từ tháng 10/2018 cho đến nay.

Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn hạnh phúc, không có khả năng đoàn tụ, nên chị T làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh T1.

Về con chung, chị T và anh T1 có 01 con chung là cháu Đinh Thị Thu H, sinh ngày 29/12/2017. Kể từ khi vợ chồng sống ly thân, chị T một mình lo liệu nuôi con. Do vậy, sau khi ly hôn chị T đề nghị giải quyết cho chị được tiếp tục được trực tiếp nuôi con. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, chị T chưa yêu cầu.

Về tài sản và công nợ chung: Chị T trình bày không có tài sản chung; không nợ ai và cũng không nợ tổ chức tín dụng nào.

Về thủ tục tố tụng, Tòa án đã nhiều lần tiến hành tổng đạt hợp lệ và niêm yết đầy đủ các văn bản tố tụng theo đúng quy định của pháp luật, nhưng anh T1 đều cố tình vắng mặt. Gây khó khăn cho việc giải quyết vụ án, từ đó không ghi được lời khai của anh T1 và không tiến hành việc kiểm tra chứng cứ và hòa giải được.

Kết quả xác minh: Ông Đinh Công C (bố đẻ anh T1) và chính quyền địa phương xác nhận, chị T và anh T1 kết hôn với nhau hợp pháp; anh và chị T có một con chung; tài sản và công nợ chung không có.

Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

- Về tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến khi đưa vụ án ra xét xử; Thư ký; Thẩm phán và Hội đồng xét xử đều thực hiện đầy đủ theo đúng trình tự quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn đã được Tòa án nhiều lần tiến hành tổng đạt hợp lệ và niêm yết đầy đủ các văn bản tố tụng theo đúng quy định của pháp luật nhưng anh T1 đều vắng mặt.

Căn cứ vào các Điều 70; 71; 72; 177; 179; 227 và 228 của Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử trong trường hợp vắng mặt bị đơn tại phiên tòa theo đúng quy định của pháp luật là có căn cứ.

- Về nội dung: Xét hôn nhân của chị T và anh T1 mâu thuẫn đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do vậy, căn cứ vào các Điều 51; 56; 57; 58; 81; 82; 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình, đề nghị Hội đồng xét xử, xử chấp nhận đơn yêu cầu ly hôn của chị T với anh T1 là có căn cứ.

- Về con chung: Chị T và anh T1 có một con chung, kể từ khi vợ chồng sống ly thân, chị T một mình lo liệu nuôi con. Việc chị T đề nghị sau khi ly hôn được tiếp tục được trực tiếp nuôi con là phù hợp và có căn cứ nên đề nghị chấp nhận.

- Về tài sản và công nợ chung: Xác nhận ý kiến của chị T và kết quả xác minh chị T và anh T1 không có, nên không đề nghị giải quyết.

- Về án phí: Căn cứ vào Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về án phí, lệ phí Tòa án nên nguyên đơn phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Về quan hệ pháp luật tranh chấp thuộc trường hợp “Tranh chấp hôn nhân và gia đình” được quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình.

Việc tuân theo pháp luật tố tụng, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, những người tiến hành tố tụng và các đương sự chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Quá trình giải quyết vụ án, anh T1 đã được Tòa án nhiều lần tiến hành tổng đạt hợp lệ và niêm yết đầy đủ các văn bản tố tụng theo đúng quy định của pháp luật nhưng anh T1 đều không có mặt. Căn cứ vào các Điều 70; 71; 72; 177; 179; 227 và 228 của Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử trong trường hợp vắng mặt bị đơn tại phiên tòa theo đúng quy định của pháp luật.

[2]. Về quan hệ hôn nhân, giữa chị T và anh T1 được xác lập trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn, là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống chị T và anh T1 không có hạnh phúc, mặc dù cả hai đều đã cố gắng nhưng không thay đổi làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, vợ chồng sống ly thân từ tháng 10/2018 đến nay. Xét thấy, yêu cầu xin ly hôn của chị T đối với anh T1 là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3]. Về con chung: Chị T và anh T1 có một con chung là cháu Đinh Thị Thu H, sinh ngày 29/12/2017. Kể từ khi vợ chồng sống ly thân, tháng 10/2018 đến nay chị T một mình trực tiếp trông nom, chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục con. Quá trình giải quyết và tại phiên tòa, chị T có nguyện vọng được tiếp tục trực tiếp nuôi con, xét thấy phù hợp nên chấp nhận. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, chị T chưa yêu cầu.

[4]. Về tài sản và công nợ chung: Xác nhận ý kiến của chị T và kết quả xác minh chị T và anh T1 không có, nên không đề nghị giải quyết ở phần quyết định.

[5]. Về án phí: Nguyên đơn chị Đinh Thị T phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 147; 271 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của chị Đinh Thị T đối với anh Đinh Công T1.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Đinh Thị T được ly hôn với anh Đinh Công T1.

2. Về con chung: Sau khi ly hôn, giao cháu Đinh Thị Thu H, sinh ngày 29/12/2017 cho chị Đinh Thị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, chị T chưa yêu cầu.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Đinh Thị T phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị T đã nộp, theo biên lai thu tiền số 0005247 ngày 11/11/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Đinh Thị T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (07/4/2023). Anh Đinh Công T1 vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Tòa án ND tỉnh Hòa Bình;
- VKS ND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND huyện Kim Bôi;
- Chi cục THA-DS huyện Kim Bôi;
- UBND xã Hợp Tiến, huyện Kim Bôi
- Nơi đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đặng Minh Khoa

